

## **Bài 9**

### **LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU) (tiếp theo)**

#### **Tiết 4 CỘNG HOÀ LIÊN BANG ĐỨC**

##### **I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS cần :

##### **1. Kiến thức**

- Nêu và phân tích được một số đặc điểm nổi bật của CHLB Đức về tự nhiên và dân cư, xã hội.
- Vị thế của CHLB Đức trong EU và trên thế giới.

## 2. Kĩ năng

- Phân tích được các bảng số liệu thống kê.
- Khai thác được các thông tin cần thiết từ các lược đồ tự nhiên, công nghiệp, nông nghiệp.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ Địa lí tự nhiên CHLB Đức, bản đồ Kinh tế chung CHLB Đức.
- Các lược đồ (phóng to theo SGK).
- Các bảng số liệu thống kê : GDP của các cường quốc kinh tế trên thế giới, giá trị xuất nhập khẩu của các cường quốc thương mại trên thế giới, năm 2004.

## III. TRỌNG TÂM BÀI

- Vị thế trong lĩnh vực kinh tế của CHLB Đức ở châu Âu và trên thế giới.
- Trình độ phát triển công nghiệp và nông nghiệp của CHLB Đức.

## IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

*Định hướng bài học :*

GV nên bắt đầu giờ học bằng cách so sánh hình ảnh của nước Đức sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai với nước Đức hiện nay. GV có thể nhấn mạnh : Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đức là một nước phát-xít bị bại trận, đất nước bị tàn phá nặng nề, nền kinh tế bị suy kiệt, uy tín trên trường quốc tế bị giảm sút nghiêm trọng do những tội ác mà phát-xít Hít-le đã gây ra. Sau mấy chục năm, nước Đức đã trở thành một cường quốc kinh tế hàng đầu trên thế giới, là nước có chế độ phúc lợi xã hội tốt, là một đầu tàu quan trọng của Liên minh châu Âu, uy tín của CHLB Đức trên trường quốc tế luôn được tăng cường.

### **Mục I. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên**

*Hoạt động 1 :* Tìm hiểu về vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên

GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, xác định đặc điểm nổi bật về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên của nước Đức.

- Trước hết, GV đề nghị HS đọc nội dung mục I trong SGK và quan sát bản đồ Địa lí tự nhiên CHLB Đức để nêu được đặc điểm cơ bản về vị trí, điều kiện tự nhiên của nước Đức. HS có thể làm việc độc lập hoặc trao đổi với các bạn ngồi bên cạnh.

– GV đề nghị 2 – 3 HS trả lời. GV chuẩn lại kiến thức.

### *1. Nước Đức có vị trí địa lí quan trọng ở châu Âu*

- Nằm ở trung tâm châu Âu, thuận tiện giao lưu, thông thương với các nước,
- Có vai trò chủ chốt trong EU : là một trong những nước sáng lập ra EU.

### *2. Cảnh quan thiên nhiên đa dạng, đẹp ; nghèo về tài nguyên khoáng sản*

- Khí hậu ôn đới, có các vùng cảnh quan khác nhau,
- Thiên nhiên hấp dẫn khách du lịch,
- Nghèo khoáng sản, đáng kể chỉ có than nâu, than đá và muối mỏ.

## **Mục II. Dân cư và xã hội**

*Hoạt động 2* : Tìm hiểu về dân cư và xã hội

Làm việc cá nhân hoặc nhóm. GV cho HS đọc nội dung mục II SGK để trả lời câu hỏi cuối mục II.

Yêu cầu HS phải nêu bật được :

- Tỷ lệ sinh rất thấp, cấu trúc dân số già, nhập cư nhiều,
- Khuyến khích lập gia đình và sinh con,
- Giáo dục và đào tạo được chú trọng đầu tư.

GV cho HS phân tích hình Thay đổi cấu trúc dân số của CHLB Đức (1910 – 2000) để thấy rõ sự thay đổi trong cấu trúc dân số CHLB Đức.

## **Mục III. Kinh tế**

*Hoạt động 3* : Tìm hiểu về kinh tế

HS làm việc theo nhóm cặp đôi, tìm hiểu vị thế cường quốc kinh tế hàng đầu của CHLB Đức ở châu Âu và thế giới.

GV đề nghị HS nghiên cứu nội dung SGK ở phần 1. của mục III và bảng 9.4, 9.5 và xác định vị thế của nước Đức trên thế giới. Nhiệm vụ của HS là :

- Xác định một cách khái quát vị thế của nước Đức ở châu Âu và trên thế giới
- Cụ thể hoá nội dung của đặc điểm khái quát.

Kết quả làm việc của HS có thể như sau :

## **Vị thế của CHLB Đức ở châu Âu và trên thế giới**

CHLB Đức là một trong những cường quốc kinh tế hàng đầu ở châu Âu và thế giới.

- Đứng đầu châu Âu và thứ ba trên thế giới về GDP,
- Cường quốc thương mại thứ hai trên thế giới,
- Chuyển từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức,
- Có vai trò chủ chốt trong EU, một trong những đầu tàu kinh tế của EU.

HS làm việc cá nhân, xác định đặc điểm phát triển và phân bố công nghiệp của CHLB Đức.

– Trước hết GV đề nghị HS dựa vào SGK, nhận xét trình độ phát triển công nghiệp của Đức. HS cần nêu được CHLB Đức là nước có nền công nghiệp phát triển cao, là xương sống của nền kinh tế quốc dân mặc dù trong những thập kỉ gần đây tỉ trọng công nghiệp giảm mạnh so với lĩnh vực dịch vụ (công nghiệp : 29% GDP và dịch vụ 69% – năm 2004).

– Bước tiếp theo, GV yêu cầu HS cụ thể hoá đặc điểm khái quát đã xác định được. Ở đây, HS phải nêu được những ngành công nghiệp nổi tiếng, chiếm giữ vị trí cao trên thế giới (Ví dụ : sản xuất ô tô, máy móc, hoá chất, kĩ thuật điện và điện tử, công nghệ môi trường). GV cũng nên kể tên một số sản phẩm công nghiệp tiêu biểu, một số hãng công nghiệp nổi tiếng thế giới của Đức như Si-men, Méc-xê-đéc...

– Về phân bố công nghiệp, GV yêu cầu HS xác định từ bản đồ kinh tế chung hoặc lược đồ công nghiệp trong SGK những trung tâm chính và các ngành công nghiệp của trung tâm đó. GV cũng nên yêu cầu HS ghi nhớ tên một số tên trung tâm công nghiệp nổi tiếng của nước Đức như Xtút-gat, Mui-ních, Béclin, Cô-lô-nhơ, Phran-phước...

Tiếp theo, HS có thể làm việc theo nhóm nhỏ tìm hiểu tình hình phát triển nông nghiệp Đức.

– Trước hết, GV đề nghị HS dựa vào nội dung SGK phần Nông nghiệp nêu đặc điểm nổi trội của nông nghiệp CHLB Đức.

– Bước tiếp theo, GV đề nghị HS xác định trên bản đồ Kinh tế chung hoặc lược đồ Phân bố sản xuất nông nghiệp sự phân bố các cây trồng, vật nuôi chủ yếu của CHLB Đức. GV cũng nên phân tích thêm về mối quan hệ giữa sự phân bố các cây trồng, vật nuôi chủ yếu với các yếu tố cơ bản (khí hậu, đất trồng, thủy văn...) có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phân bố nông nghiệp.

## V. THÔNG TIN

### 1. Về điều kiện tự nhiên

CHLB Đức nằm ở trung tâm châu Âu, giáp 9 nước, có đường biên giới dài 3758 km. Khoảng cách lớn nhất từ Bắc xuống Nam là 876 km, từ Đông sang Tây là 640 km.

Đặc điểm nổi bật của miền Bắc Đức là nhiều hồ và vùng đồng bằng trên nền cát, xen kẽ với các đồng cỏ và đầm lầy cũng như những vùng đất phì nhiêu nằm trước vùng núi trung du (đó là Ni-ơ-hai, Ve-xpha-len và Dắc-xen Thụy-ring-ghen). Địa hình bờ biển gồm một phần là bờ cát phẳng, một phần là vách đá cheo leo. Vùng trung du nằm giữa vùng Bắc Đức và Nam Đức, có nhiều vùng núi đá ở ven sông Rai-nơ và nhiều khu rừng lớn. Trong vùng núi Tây Nam Đức có đồng bằng thượng lưu sông Rai-nơ. Sông Rai-nơ chảy trong một thung lũng hẹp tạo nên trục giao thông Bắc-Nam. Khu vực thung lũng sông Rai-nơ là vùng trồng nho và du lịch phát triển. Vùng Nam Đức nằm sát dãy An-pơ, bao gồm cao nguyên Xva-ben Bay-en có đồi núi và những hồ lớn ở phía nam. Đặc trưng của địa hình, cảnh quan vùng này là những khu đầm lầy, những dãy đồi hình tròn kèm theo hồ nước. Phần dãy An-pơ thuộc Đức chỉ là một phần nhỏ của dãy núi đồ sộ này.

### 2. Về dân cư và xã hội

#### a) Phân bố dân cư

Với mật độ dân cư 230 người/km<sup>2</sup>, nước Đức là một trong những quốc gia có mật độ dân cư cao ở châu Âu (sau Bỉ, Hà Lan và Anh). Sự phân bố dân cư giữa các vùng rất khác nhau. Tại Béc-lin, dân số phát triển rất nhanh sau khi nước Đức thống nhất và hiện tại có 4,3 triệu người sinh sống. Dân số vùng công nghiệp Rua và Rai-nơ, nơi mà các thành phố nối nhau không có ranh giới rõ ràng, lên đến hơn 11 triệu người – mật độ khoảng 1100 người/km<sup>2</sup>. Miền Tây nước Đức có mật độ dân số cao hơn hẳn miền Đông. Miền Đông Đức chiếm tới 30% diện tích lãnh thổ, nhưng số dân chỉ chiếm một phần năm (hơn 15 triệu người). Trong số 20 thành phố có số dân trên 300 nghìn người thì chỉ có ba thành phố nằm ở miền Đông nước Đức.

#### b) Gia tăng dân số

Trong thập niên cuối thế kỉ XX, dân số các bang miền Tây và miền Đông giảm do tỉ suất sinh giảm đi. Với tỉ suất sinh 10,2‰ năm 1998, Đức thuộc

nhóm những nước có tỉ suất sinh thấp nhất thế giới. Dân số tăng sau Chiến tranh thế giới thứ hai chủ yếu là do nhập cư. Khoảng 13 triệu người Đức từ các nước ở châu Âu đã trở về Đức. Từ đầu thập niên 60, một số lượng đáng kể người lao động nước ngoài đã đến Đức, vì nền kinh tế Tây Đức đang phát triển lúc đó rất cần lao động.

***c) Các bang của CHLB Đức***

CHLB Đức có 16 bang (trong ngoặc là thủ phủ các bang) : Ba-đen Vuy-tem-béc (Xtut-gat), Bay-en (Muy-ních), Béc-lin, Bran-đen-buốc (Pốt-xdam), Brê-men, Hăm-buốc, Héc-xen (Vi-xba-đen), Méc-len-buốc Pho-pom-men (Sve-rin), Ni-đơ-dắc-xen (Ha-nô-vơ), Nót-hai Ve-xpha-len (Đuy-xen-đóc), Đắc-xen (Đre-xđen), Đắc-xen An-han (Mác-đơ buốc), Sle-vic Hô-xtai-nơ (Ki-lơ), Rai-lan Phan-xơ (Mai), Xa-lan (Xa-bruých-ken) và Thuy-ring-ghen (Ép-phuốc). Các thành phố Béc-lin, Brê-men, Hăm-buốc đồng thời cũng là các bang.